



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 544
Chủ nhật
Ngày 3 - 6 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Chiều nay chỉ còn trong ký ức

(Xem trang 3)



DỆT MAY trên đất lúa

(Xem trang 2)



“THỦ TỤC LÀM NGƯỜI CÒN SỐNG” đã có hậu



Trang 4

GÂY ÔNG đẬP LÒNG ÔNG



Trang 5

KIỂM SẮC CHẲNG CHÌM



Trang 6

CẦU BỌ QUA PHỐ



Trang 7

**Ông Đỗ Văn Vẻ, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh,
Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen**

Dưới tác động của cuộc CMCN 4.0 nếu các doanh nghiệp không chuyển đổi tích cực từ duy sang công nghệ cao, tự động hóa theo trào lưu chung của thế giới sẽ bị lạc hậu, nhất là đối với ngành dệt may. Vì thế, Hiệp hội đã định hướng cho cộng đồng doanh nghiệp tái cấu trúc doanh nghiệp của mình, đầu tư cải tiến nâng cấp những thiết bị tiên tiến hiện đại để sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng cao,

mẫu mã đẹp, giá thành cạnh tranh. Định hướng cho doanh nghiệp kết nối, sử dụng các sản phẩm của nhau liên kết thành chuỗi sản phẩm từ thiết kế chế tạo, sản xuất đến đóng gói, phân phối để lợi thế về mặt cạnh tranh. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức hội thảo, hội nghị về khoa học quản lý, quản trị kinh doanh để các doanh nghiệp tăng sự hiểu biết, xây dựng hình ảnh thương hiệu Thái Bình, chiến lược thị trường nhằm mục đích tăng trưởng bền vững cho các sản phẩm.

**Ông Vũ Huy Đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị,
Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Damsan**

Để hội nhập được với nền kinh tế thế giới, thích ứng với cuộc CMCN 4.0, theo tôi cần có tư duy của các nhà lãnh đạo, khả năng tài chính của doanh nghiệp và chuyển hóa bộ máy quản lý. Các doanh nghiệp Thái Bình cần có giai đoạn

phát triển phù hợp, không thể đốt cháy giai đoạn và nên thực hiện theo mô hình 5S của Nhật Bản vào nhà máy. Chỉ cần làm được mô hình này trong ngành dệt may là các doanh nghiệp đã thành công. Tuy nhiên, từ mô hình này cần tiếp tục nâng cấp đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân để tận dụng khoa học của thế giới vào sản xuất, kinh doanh.

Anh Trần Đăng Thoảng, công nhân Xí nghiệp Veston Hưng Hà

Trước khi vào làm việc ở bộ phận máy cắt tự động, tôi đã được các chuyên gia đào tạo lắp đặt máy và hướng dẫn trực tiếp toàn bộ quá trình sử dụng thiết bị trên phần mềm. Sự khác biệt so với thủ công trước đây là người công nhân thực hiện chuyển giao mẫu trên phần mềm máy tính nên độ chính xác của sản phẩm đạt

100%. Đặc biệt là về hiệu quả hơn hẳn, trước đây nếu thực hiện cắt thủ công thường mất 2,5 tiếng mới được một bản áo nhưng nay với máy cắt tự động chỉ mất 20 phút. Ngoài ra, mỗi chiếc máy cắt tự động này đã giảm được từ 3 - 4 lao động trong khi năng suất lại đạt cao gấp nhiều lần trước đó với trung bình 2.000 sản phẩm/máy/ngày khác với trước đây chỉ được 300 sản phẩm/máy/ngày.

DỆT MAY trên đất lúa

(tiếp theo và hết)

■ THU THỦY

Kỳ 3: ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh Việt Nam đã ký kết 12 hiệp định thương mại tự do với các nước, nhất là Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), để thúc đẩy các doanh nghiệp dệt may phát triển, mạnh dạn ứng dụng những công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất, tạo việc làm ổn định cho người lao động một cách hiệu quả, bền vững cần có sự vào cuộc từ nhiều phía.

Đưa ra những giải pháp về vấn đề này, ông Phạm Ngọc Kế, Phó Giám đốc Sở Công Thương khẳng định: Trong tất cả các lĩnh vực, việc thay thế không bao giờ diễn ra hàng loạt mà phải có lộ trình thực hiện. Do đó, càng hiện đại hóa, càng áp dụng công nghệ vào nhiều thì không có nghĩa là nguồn lao động bị dư thừa mà số lao động ấy cần được sử dụng hiệu quả hơn, đem lại công suất cao hơn. Tuy nhiên, điều này phụ thuộc nhiều vào doanh nghiệp. Bản thân doanh nghiệp phải lường trước được nguy cơ thách thức thiết bị thay thế con người và nguy cơ khách hàng có thể sản xuất trực tiếp ở nước họ để có chiến lược trong việc đào tạo nâng cao tay nghề người lao động nhằm tăng năng suất và giá trị lao động. Ngoài ra phải điều chỉnh hợp lý quá trình sản xuất, hiện đại hóa, tự động hóa từng phần. Mỗi doanh nghiệp cần có tích lũy nguồn tài chính để thay đổi dần công nghệ, từng bước ứng dụng CMCN 4.0. Doanh nghiệp cần phải quan tâm tới năng suất và chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu riêng cho mình để tăng khả năng cạnh tranh, sử dụng các nguồn nguyên liệu trong nước sẵn có để khai thác lợi thế về quy tắc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do.

Thực tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp còn thờ ơ với công nghệ của cuộc CMCN 4.0 do việc đầu tư các thiết bị tự động hóa còn nhiều khó khăn, trong khi hệ thống sản xuất cũ vẫn đang hiệu quả và chưa bị áp lực của những nước tư bản, nhất là đối



Công nhân trong các nhà máy dệt hiện đại hầu hết đã được các chuyên gia đào tạo về kỹ thuật.

với các doanh nghiệp nhỏ. Ngoài ra, tới nay, công nghệ thiết bị trong ngành may chưa phát triển tới mức tự động ở tất cả các khâu nên các doanh nghiệp vẫn tự tin với hướng đi của mình. Lãnh đạo một trong những doanh nghiệp may lớn nhất tỉnh, ông Nguyễn Tiến Phương, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất hàng

thể thao (MXP) cho rằng: Trong ngành may con người vẫn là yếu tố quan trọng nhất bởi có những mặt hàng, sản phẩm máy móc không thể thay thế được con người, máy móc tự động chỉ chiếm một phần nhỏ trong chuỗi sản xuất. Mặt khác, Việt Nam được khách hàng quốc tế đánh giá là trung tâm sản xuất trang phục tốt

của thế giới, có người lao động cần cù, chăm chỉ, trong khi nhu cầu trên thế giới còn rất lớn nên Việt Nam là nguồn cung cho rất nhiều khách hàng. Vì thế, mặc dù đã lường trước được cuộc CMCN 4.0 song Công ty vẫn không ngừng đầu tư các nhà máy có công nghệ thiết bị hiện đại nhất hiện nay về các vùng nông thôn để thu hút người lao động. Hiện tại MXP có 6 nhà máy, tạo việc làm cho hơn 10.000 lao động trên địa bàn tỉnh.

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Giám đốc điều hành Tổng công ty May 10, Giám đốc Xí nghiệp Veston Hưng Hà khẳng định: Nếu không thích nghi dần với cuộc CMCN 4.0 các doanh nghiệp sẽ sớm bị loại ra khỏi cuộc chơi. Hiện nay hầu hết những đơn hàng giá rẻ, số lượng nhiều đang sản xuất ở Campuchia, Bangladesh nên Veston Hưng Hà cũng như tầm chiến lược của Tổng công ty May 10 là kết hợp áp dụng công nghệ 4.0 với sự thông minh khéo léo của người lao động để đi sâu vào hàng chất lượng cao với những đơn hàng thời trang ít nơi làm được. Hiện nay trên thế giới đã có nhiều xưởng may veston nhưng họ mới chỉ dừng ở việc may mẫu phát triển và với các hàng sản phẩm may đo. Còn đối với Tổng công ty May 10 thì may đo hay đồng cao cấp, trung bình với số lượng nhiều, ít đều có. Đặc biệt, để đầu tư được một dây chuyền veston đòi hỏi phải có 3 yếu tố cơ bản là tiềm lực kinh tế, niềm tin giữa khách hàng và đào tạo người lao động nên việc đầu tư nhà xưởng veston không hề đơn giản đối với bất kỳ quốc gia nào.

Điều đó khẳng định thêm, nếu nắm chắc được xu hướng phát triển, ứng dụng cuộc CMCN 4.0 một cách phù hợp thì các vấn đề thách thức về người lao động hay việc xây dựng nhà máy ở các nước phát triển sẽ không còn là điều đáng lo ngại. Theo ông Phạm Ngọc Kế, phía các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, người lao động về tác động và cơ hội của cuộc CMCN 4.0 đối với ngành dệt may. Ngoài ra cần phải tiếp tục đẩy mạnh rà soát cũng như cải cách thể chế, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính tạo sự công khai minh bạch, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của địa phương, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thủ tục hành chính một cách đơn giản nhất. Đặc biệt, người lao động cần tìm hiểu kiến thức nhất định của cuộc CMCN 4.0 đối với ngành dệt may để từ đó nâng cao tay nghề, năng suất, chất lượng sản phẩm để máy móc không dễ có thể thay thế được mình.

Chiếu nẩy² chỉ còn trong ký ức

■ HÀ CÔNG XÃ - PHẠM QUỐC BẢO
Cộng hòa Séc



Chuyện của bà, của mẹ

Ngày tôi còn bé được nghe bà kể lại: Khoảng thế kỷ thứ XV, ở bến đò Hải Hồ có một góa phụ nuôi một người con trai khoảng 5, 6 tuổi. Hai mẹ con sống nhờ căn lều bán nước cho khách bộ hành lên xuống đò. Một hôm cậu bé lên boong một chiếc tàu chơi rồi ngủ quên trên đó, chiếc tàu nhỏ neo chạy vào hướng Thanh Hóa, chủ tàu thấy cậu bé khôì ngộ tuần tú nên nhận làm con nuôi, sau đấy mời thầy về dạy học cùng với con trai mình. Quả nhiên, tuy cùng học chung nhưng cậu con nuôi học giỏi hơn người, thông minh hơn cả người con ruột, lớn lên thi đỗ cả 3 kỳ thi hương, thi hội, thi đình năm Tân Sửu vua Lê Thánh Tông phong đỗ Trạng nguyên, cậu bé ấy chính là Phạm Đôn Lễ. Khi thành quan triều đình, cha nuôi mới kể cho con trai nghe về lai lịch. Lúc ấy ông mới tìm về bến đò xưa, ghé vào túp lều nơi cụ già bán nước xin nằm nghỉ nhờ trên chiếc trống tre và cố ý bắc chân chữ ngũ để lộ nốt ruồi son to bằng đầu đũa ở lòng bàn chân trái. Thân giao cách cảm, hai mẹ con đã nhận ra nhau...

Mẹ tôi cũng kể rằng, nghề dệt chiếu của làng Hải Hồ có từ rất lâu đời, tương truyền từ thời tiền Lê, nhưng đan đứng, sợi day trùng. Đến thời hậu Lê, sau lần đi sứ Trung Quốc, Trạng nguyên Phạm Đôn Lễ đã học những kỹ năng dệt chiếu đẹp về truyền dạy cho người dân làng Hải Hồ (nay là làng Hới, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà) và quê hương cha nuôi Nga Sơn (Thanh Hóa). Với những cái cách đưa khung dệt nằm ngang, dùng ngựa bằng tre nâng sợi day cho phẳng và dùng nệm để căng dần sợi day, đôi chiếu đã trở nên phẳng đẹp như ngày nay. Khi cụ mất ở Hải Dương, người làng Hới đã rước vong hồn cụ về và xây đền thờ, gọi là đền Quan trạng. Hàng năm, lễ hội truyền



thống nghề dệt chiếu và tôn vinh ông tổ nghề dệt chiếu được người dân Tân Lễ tổ chức vào ngày 6 tháng Giêng tại đền Quan trạng...

Ký ức làng nghề

Bước vào thời kỳ đổi mới, người dân làng Hới nếu không đi ngành nghề thì những thanh niên tuổi 17, 18 cho đến trung niên, trong đó có cả không ít những người phụ nữ vẫn ngày ngày trên chiếc xe đạp thô không chuông, không phanh, không gác-đờ-bu rong ruổi khắp mọi nẻo đường miền Bắc để bán chiếu. Còn cánh chúng tôi, mấy tay “sĩ tử” cũng thế, từ tháng ngày nghỉ hè của những năm học cấp III đã đạp xe với dăm đôi chiếu đi theo những người làng, đây đó khắp nơi như một cái nghiệp của người làng Hới. Cứ như thế, người khỏe đi buôn

chiếu, phụ nữ, người già, trẻ nhỏ ở nhà dệt chiếu... Nhờ có nghề dệt chiếu nên người dân quê tôi khấm khá hơn nhiều vùng quê khác.

Trước đây quê tôi có những phiên chợ đặc biệt, cũng từ nghề chiếu mà ra, còn có từ bao giờ tôi cũng không biết nữa, chỉ biết rằng đó là những phiên chợ có một không hai. Phiên chợ bắt đầu từ nửa đêm và kết thúc trước khi mặt trời mọc. Trước đây chợ được họp ở huyện, thuộc thị trấn Hưng Nhân, sau này người dân quê tôi kéo về gần hơn với làng thành hai đợt, đợt đầu chợ được kéo về đến cầu Đen, điểm cách làng không xa nữa, sau đấy phiên chợ một lần nữa được kéo về trước cửa đền Quan Trạng. Trong suốt phiên chợ, người mua chiếu phải dùng đèn pin để kiểm tra chiếu đẹp hay xấu để đi đến quyết định mặc cả với người bán. Trong

mỗi phiên chợ như vậy đã có hàng nghìn đôi chiếu xấu đẹp, dài ngắn khác nhau được giao dịch và cho đến khi trời sáng cũng là lúc chợ phiên kết thúc... Tiếc rằng bây giờ phiên chợ ấy không còn nữa và nghề dệt chiếu thủ công thì đang bị máy móc thay thế.

Chiếu nẩy - đỉnh cao một thời

Nếu như không phải người làng Hới thì ít ai hiểu và biết được chiếu nẩy là gì. Ngày tháng thoi đưa, bằng sự sáng tạo không ngừng, người làng Hới đã làm ra những đôi chiếu nẩy đạt đến mức đỉnh cao của nghệ thuật. Khác với những đôi chiếu thông thường là dệt cói trắng, in các loại mẫu mã hoa văn với nhiều loại phẩm màu khác nhau, sau đó hấp cách thủy, đôi chiếu đẹp tươi với những màu đỏ, màu vàng, màu xanh theo từng mẫu hoa văn, đồng thời do được hấp cách thủy nên giữ được màu bền đẹp rất lâu, có khi đến cả trên 10 năm. Nhưng đó mới chỉ là loại chiếu thông thường mà mọi người biết đến. Còn đối với chiếu nẩy, phải dùng cói An Bài (Quỳnh Phụ) chứ không thể dùng cói Thanh Hóa hay cói miền Nam. Người đặt chiếu muốn hoa văn thế nào, muốn chữ gì, màu gì thì người thợ dệt chiếu nẩy sẽ phải cho nẩy nổi lên những hoa văn hay dòng chữ ấy một cách rất mềm mại, uyển chuyển và đẹp mắt. Đó thực sự là những nghệ nhân đích thực mà không phải ai trong làng cũng làm được.

Nhắc đến đây, tôi lại nhớ đến chuyện cụ Nguyễn Ngọc Điểm, một nghệ nhân của Tân Lễ đã nẩy đôi chiếu với dòng chữ “Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh” để tặng Bác Hồ. Nghe nói sau đó nhiều đôi chiếu nẩy đã được dùng làm quà tặng ngoại giao. Năm 1987, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tặng cụ giấy chứng nhận bàn tay vàng; năm 1999, chương trình nghệ thuật Đông Dương, Hội Mỹ thuật Việt Nam tặng cụ giải thưởng bàn tay vàng. Đó là những giải thưởng cao quý không dễ gì cả đời người thợ có thể đạt được.

Nghệ thuật nẩy chiếu được cụ truyền cho con trai là Nguyễn Ngọc Ngà, cháu nội là Nguyễn Ngọc Tâm, hiện đang sống ở thành phố Thái Bình. Nhưng hình như nhiều năm nay anh cũng không còn nẩy chiếu nữa.

Nếu một đôi chiếu đậu (hàng đặt) dùng cẩn thận có thể 10 năm chưa hỏng thì một đôi chiếu nẩy có thể lên đến trên 15 năm. Tuy nhiên, để nẩy được một đôi chiếu không chỉ mất cả tuần với hai lao động mà còn đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, khéo léo.

Bây giờ, người dân quê tôi không còn phải bắt buộc gắn bó sống còn với nghề dệt chiếu và bán chiếu nhưng đôi khi vẫn thêm nghe tiếng “cách - phạp - cách - phạp...”. Đó là nhịp sống quen thuộc đời thường mà mỗi đứa trẻ quê tôi từ khi lọt lòng mẹ đã được nghe. Rồi lại nhớ về cảm giác rong ruổi trên chiếc xe đạp thô với những tiếng rao như mời gọi: “Ai mua chiếu đi”.

Công nghiệp hóa cũng lan vào nghề dệt chiếu với những chiếc máy dệt chiếu hiện đại và xuất hiện những loại chiếu nhựa, chiếu trúc, vì thế, phân khúc thị trường chiếu cói cũng bị thu hẹp. Điều nuối tiếc là một nghề truyền thống hàng nghìn năm tuổi đang dần bị lãng quên, nhất là nghệ thuật nẩy chiếu gần như còn rất ít người nhớ đến. Giá như có một tổ chức đại diện của người nẩy chiếu đứng ra khôi phục nghề này và có những giải pháp marketing phù hợp thì chiếu nẩy sẽ có chỗ đứng trên thị trường và một nghệ thuật đỉnh cao sẽ không bị rơi vào quên lãng.

“THỦ TỤC LÀM NGƯỜI CÒN SỐNG” đã có hậu

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Báo Thái Bình số ra ngày 25/5/1988 và Tuần báo Văn nghệ (Hội Nhà văn Việt Nam) ra ngày 27/5/1988 đăng bút ký “Thủ tục làm người còn sống” của nhà báo Minh Chuyên viết về Trần Quyết Định, người lính bị thương từ chiến trường trở về chỉ mang theo giấy chứng thương mà không có giấy phục viên, xuất ngũ. Trần Quyết Định phải đến nhiều nơi và nhiều năm sau để được công nhận là người còn sống...

Tổng biên tập tự giác nhận trách nhiệm

Hội nghị giải quyết về những ý kiến trái chiều trong bút ký “Thủ tục làm người còn sống” của nhà báo Minh Chuyên ngày ấy của Tỉnh ủy Thái Bình do ông Đỗ Quang Thường, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì. Dự hội nghị có đại biểu Cục Chính sách (Bộ Quốc phòng), Bộ Tư lệnh Quân khu 3, Bộ CHQS tỉnh và các ban, ngành có liên quan của tỉnh. Gặp lại người chủ trì hội nghị, ông Đỗ Quang Thường nay đã ở tuổi 82, ông bảo mấy chục năm công tác, chủ trì nhiều hội nghị nhưng hội nghị giải quyết bút ký “Thủ tục làm người còn sống” của Minh Chuyên là ông nhớ nhất. Ông khẳng định, trước khi vào hội nghị ông đã tham vấn ý kiến từ nhiều người, từ cơ quan chức năng, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh và cả nhà báo Minh Chuyên nữa. Nếu kết luận thiếu khách quan sẽ ảnh hưởng lớn đến sinh mệnh chính trị một con người, làm thui chột một tài năng, nhất là Minh Chuyên từng là một người lính, một thương binh đi qua gian khổ chiến trường, hiểu về người lính và trực tiếp đi cùng nhân vật qua nhiều cấp, nhiều nơi để xin xác nhận mà không được quan tâm, giải quyết. Kết luận của ông Thường lúc đó là “giao cho các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp làm việc cụ thể với đơn vị, cơ quan cấp trên giải quyết chế độ, chính sách cho Trần Quyết Định theo đúng quy định của quân đội và chính sách của Nhà nước về văn phong báo chí của bút ký có chi tiết nào chưa chuẩn xác thì rút kinh nghiệm còn bản chất sự việc là đúng, không vì chi tiết mà quy kết động cơ người viết báo làm sai được”. Đồng quan điểm với ông Đỗ Quang Thường là ông Phạm Văn Bài năm nay 81 tuổi, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Ông Bài lấy ví dụ năm 1972 ông tham gia chiến đấu ở tỉnh Công Pông Châm của Campuchia sau một trận đánh ông cùng một đồng đội lạc đơn vị tới hai ngày may mà tìm về được đơn vị, không thì rơi vào tay Pôn Pốt. Trần Quyết Định là người gốc giáo, vừa vào chiến trường là tham gia chiến đấu ngay và bị



Nhà văn, nhà báo Minh Chuyên trao đổi về bản thảo và tác phẩm “Người không cô đơn” với ông Trần Huệ, dịch tác phẩm này sang tiếng Anh.

thương nặng ngay trận đầu tiên, được đưa về phía sau điều trị, vết thương lành quay lại tìm đơn vị thì đơn vị đã chuyển qua nước bạn chiến đấu thì tìm đơn vị sao nổi và phải quay lại Sài Gòn tá túc rồi về quê. Do vậy chỉ có chứng thương mà không có giấy phục viên, xuất ngũ là đương nhiên. Ai phát biểu là Định không lạc đường, lạc đơn vị là người đó không hiểu gì về chiến trường. Địa hình chiến trường rừng núi, thiên la địa võng, lại là lính mới thì tránh sao khỏi lạc mà thế mới là hậu quả chiến tranh, thế mới là việc của cơ quan chức năng phải làm, phải trả lời để người ta đi ngược xuôi Nam Bắc, lên huyện, lên sở, lên tỉnh, lên trung ương, vào đến tận nghĩa trang để tự xác minh mà vẫn còn khó

đề... Bức xúc ấy là bức xúc của bút ký “Thủ tục làm người còn sống” Minh Chuyên dồn nén vào chữ sao. Bi kịch của người lính trong chiến tranh trở về không tập trung giải quyết lại đi bắt bẻ chi tiết, đẩy sự thật buồn vào một bi kịch khác. Ông Bài nhấn mạnh và nói thêm, cả buổi dự hội nghị hôm ấy Minh Chuyên chỉ có khóc, Chuyên khóc vì sự thật phũ phàng, khóc vì điều cần nói, cần phát biểu đã dồn nén vào tác phẩm cả rồi. Phải nói là Minh Chuyên là người cầm bút có bản lĩnh, có tâm và có năng lực viết về đề tài hậu chiến tranh. Ông Bài tâm đắc và nhắc lại phát biểu của cố Tổng biên tập Báo Thái Bình Nguyễn Như Hinh tại hội nghị hôm đó: “Nếu phải đi tù hoặc bị xử lý kỷ luật thì tôi chịu

trách nhiệm chứ không phải anh Minh Chuyên...”.

Ba mươi năm sau viết “Thủ tục làm người còn sống”

“Thủ tục làm người còn sống” đã gây quá nhiều sóng gió và phiền toái cho nhà báo Minh Chuyên, có lúc ông phải lẩn tránh thực tế như người có tội và nếu như không có tâm, không có bản lĩnh thì Minh Chuyên đã gục ngã từ ba mươi năm về trước. Nhưng không, Minh Chuyên vẫn đi, vẫn đến và vẫn tìm tòi, các góc khuất của hậu chiến tranh vẫn hiện ra trong mỗi trang viết của Minh Chuyên. Bài viết sau, tác phẩm sau sâu sắc và nhân văn hơn tác phẩm trước, nhiều thân phận

người lính trở về, nhiều thương binh, thanh niên xung phong, nạn nhân chất độc da cam/Đioxin được Minh Chuyên nhìn nhận khắc họa, vừa lột tả hậu quả nỗi đau chiến tranh, gợi mở một chủ trương, một chính sách dành cho người có công với đất nước. Tác phẩm “Người lang thang không cô đơn” Minh Chuyên dành nhiều giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam, Bộ Quốc phòng, 9 huy chương vàng, bạc cho vở kịch “Người lang thang không cô đơn” đó còn là những tác phẩm “Linh hồn việt cộng”, “Đứa con màu da thú”, “Vào chùa gặp lại”, “Những linh hồn da cam”, “Huyền thoại người Thái Bình”... Tác phẩm điện ảnh, truyền hình “Cha con người lính” tham dự liên hoan phim quốc tế lần thứ X tại Bình Nhưỡng đạt huy chương vàng. Ba mươi năm sau bút ký “Thủ tục làm người còn sống”, Minh Chuyên đã viết tiếp 75 tác phẩm văn học nghệ thuật về đề tài chiến tranh cách mạng, trong đó đã xuất bản 30 quyển tác phẩm, 45 bản thảo quyển tác phẩm đang tiếp tục đến với bạn đọc. Minh Chuyên còn là tác giả viết kịch bản và đạo diễn 250 tập phim tài liệu, có 3 phim dự liên hoan phim quốc tế: “Cha con người lính”, “Linh hồn việt cộng”, “Chuyện ông và cháu”; 15 tập phim về “Đoàn tàu không số”; 15 tập phim “Bất khuất Côn Đảo”; 25 tập phim “Ký ức chiến tranh nhìn từ hai phía”, “Liệt sĩ Gạc Ma vòng tròn bất tử”, “Con đường tới dinh Độc Lập”; 7 tập phim “Đi qua một thế kỷ”; 52 tập phim “Bức thông điệp lịch sử”; 5 tập phim “Ông cố vấn” và còn nhiều tác phẩm điện ảnh nổi tiếng khác ghi dấu một thời hào hùng của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống xâm lược. Thống kê một vài số liệu như vậy để thấy sức lao động và sáng tạo của Minh Chuyên. Ba mươi năm sau “Thủ tục làm người còn sống” nhà văn, nhà báo Minh Chuyên đã ở tuổi 72, tóc ông đã bạc đi nhiều vì sương gió vì các trang viết để đời. Minh Chuyên đã có 109 chứng chỉ khen thưởng, giải thưởng trong nước và quốc tế, trong đó có giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật, hàng trăm bài báo, hàng nghìn trang viết của đồng nghiệp và độc giả viết và chia sẻ cùng Minh Chuyên. Anh nói: Chiến tranh đã qua, nỗi đau thì còn đó nhưng hận thù và tội ác thì khép lại, viết như vậy sẽ có nhiều bạn đọc, viết như vậy mới nhân văn. Tham quan nhà bảo tàng lưu giữ tác phẩm hậu chiến tranh Minh Chuyên sẽ cảm nhận về sức lao động, sáng tạo, nhiệt tâm với nghề báo và văn học nghệ thuật của nghệ sĩ ưu tú, đạo diễn cao cấp, nhà văn, nhà báo Minh Chuyên trong nghề cầm bút. Bút ký “Thủ tục làm người còn sống” đã có hậu. Năm 2007, “thủ tục chuyển đổi” từ một liệt sĩ sang một thương binh của Trần Quyết Định hoàn tất. Nay Trần Quyết Định là thương binh hạng 2/4, sống ở xã Minh Khai, huyện Vũ Thư.



Ảnh minh họa

GÂY ÔNG ĐẬP LƯNG ÔNG

■ NGỌC HỒ
Hong An, Hưng Hà

Cụ Hưng vốn mang tiếng là khó tính: “Yêu ai nên tốt, ghét ai nên xấu”. Đó là đặc điểm nổi bật ở cụ, mọi người ai cũng nhìn thấy. Chông mắt sớm, cụ tảo tần nuôi dưỡng ba người con - hai trai, một gái. Kinh tế gia đình khó khăn, các con lại không chí thú nên cả ba cùng học hành dang dở. Chị gái “kén cá chọn canh” nên đã ba mươi mà vẫn chưa chồng. Còn hai người con trai chăm chỉ làm ăn, tính tình xởi lởi đã lần lượt xây dựng tổ ấm. Thế là cụ Hưng đã có hai nàng dâu chung sống trong một ngôi nhà. Đông thêm người, tăng thêm việc, đáng lẽ ra phải cho các con ăn tây ở riêng mới phải. Xong vì “lực bất tòng tâm” nên vẫn phải “ăn chung ở lộn”, khó ời là khó. Cụ Hưng lúc nào cũng chỉ cho con gái mẹ là tốt nhất, khôn khéo nhất. Còn những người con dâu “khác máu tanh lòng” thì lúc nào cũng chẳng ra gì. Một hôm cụ bị cảm nặng, nằm bệt hàng tháng, chân tay mỗi rời, mình đau ê ẩm, cụ sai

người con dâu lớn: Mày đi mua cho tao một liều thuốc giảm đau. Chị nhanh nhẩu vào hiệu thuốc mua thuốc mang về đưa cho mẹ uống. Sáng hôm sau, khi dắt xe ra khỏi cổng chị lại nghe rõ tiếng mẹ gọi giật: Lan. Mày đi đâu đấy. Lại đây tao bảo. Hôm qua mày mua thuốc thế nào mà tao uống chẳng thấy giảm gì. Hôm nay khi về nhớ mua cho tao một liều giảm đau nhé. Nghe lời mẹ dặn, Lan lại vào cửa hàng hôm trước mua một liều thuốc nữa. Vừa mua xong thì gặp chị gái đi chợ về, Lan gửi chị mang về đưa mẹ uống. Sáng hôm sau, vừa ngủ dậy chị đã bị mẹ mắng xoi xoi: Hôm qua mày mua thuốc dỏm, toi tiên! Hôm nay cái Phúc nó mua thuốc chính hiệu, tao uống vào thấy người khác hẳn. Nghe mẹ nói vậy, Lan ức lắm song cố lặng thinh, tự nhủ lòng mình: Phận dâu con đành phải chịu. Cũng thuốc ấy, cũng mình mua, chỉ khác là người đưa cho mẹ là con gái mà mẹ lại thấy khác hẳn. Hay thật đấy.

Hôm mẹ mới ốm dậy, thích ăn cơm nóng, cô con dâu thứ thối cơm vừa chín tới xối vào chiếc bát mới tinh trần trọng kính mời mẹ. Mẹ lặng thinh đỡ lấy bát cơm rồi đưa lên mũi ngửi đi ngửi lại rồi lại đặt bát cơm xuống không ăn, chẳng thèm nói gì. Nhìn rõ cử chỉ ấy, cô Phương - con dâu thứ của mẹ thật đau lòng. Sao mẹ lại ngửi mà không ăn? Hay nghi là có thuốc độc? Đã thế thì từ nay không bao giờ bung com, rót nước cho mẹ nữa. Rồi một hôm mẹ yếu nằm một mình, chỉ có Phương ở nhà làm vườn nghe rõ tiếng mẹ gọi: Có đứa nào ở nhà không đấy? Nấu cho tao một bát cháo. Gọi mãi mà chả thấy đứa nào thưa. Mẹ linh cảm được: Có lẽ tại mình kỹ tính quá, cứ kén người nuôi dưỡng, chăm sóc, lại ăn ở không công bằng nên con dâu nó né tránh không phục vụ mình nữa chẳng? Có lẽ thế! “Người gây gió phải chịu bão” - gây ông đập lưng ông là thế.

Quê lúa hôm nay

■ NGỌC TUYỀN
Thị trấn Thanh Nê, Kiến Xương

Thái Bình đất mẹ của tôi
Dẫu đi xa cũng chẳng nguôi nhớ về
Cái nghèo phủ khắp làng quê
Thuở còn lam lũ làm thuê xứ người
Tha hương đi bốn phương trời
Những mong tìm được cuộc đời đổi thay
Cuối hè trời đã chuyển mây
Đông qua, xuân đến bao ngày nắng mưa
Đói nghèo thì hẳn có thừa
Ám no mong mãi vẫn chưa nhận mình
Đáng về như buổi bình minh
Xóa tan đêm tối lung linh nắng vàng
Từ độ nghèo khó còn mang
Giờ đây cuộc sống khang trang rất nhiều
Nông thôn mới đủ chỉ tiêu
Đang đà trải khắp sớm chiều nhân lên
Mọi người ai nấy bình yên
Nông dân on Đảng vững bền lòng son
Thái Bình làm rạng nước non
Một vùng quê lúa mãi còn nơi đây.



Nghe hát chèo làng Khuốc

■ XUÂN NHA
Thành phố Thái Bình

Về thăm làng Khuốc⁽¹⁾ chiều nay
Gió thơm hương lúa, nắng hây đồng vàng
Tiếng chuông ngân tự chùa làng
Màu thu không đã nhuộm ngang cửa thiền
Ai người hóa Phật lên tiên
Ai người dạy dứt oan khiên một đời...
Râm ran lối xóm chào mời
Quê chèo vốn đã mặn mời từ xưa
Đất này trái mấy nắng mưa
Phút buồn “làn thăm”, rộn mùa “xẩm xoan”⁽²⁾
Trông lên với vợ trắng rằm
Giáng Hương⁽³⁾ ơi, có về thăm hội chùa
Ai thêm một chút táo chua
Để người nương chốn Phật giờ còn oan...
Màu ời thôi mặc thế gian
Có em làng Khuốc càng vang tiếng chèo
Người về câu hát về theo
“Đường trường” rồi cũng phải chiều lòng nhau
Bâng khuâng là “sắp qua cầu”
Tay chưa trao nhân lòng xao xuyên tình
Cứ nhìn say đắm trúc xinh
Lại nao nao khúc hát “chênh”... bốn chôn
Phải chi tiếng trống chèo dòn
Mà nghiêng ngả mảnh trăng non, mái đình...
Về thăm làng Khuốc ân tình
Nể chi không thức trâu canh với... chèo!

1) Làng Khuốc thuộc xã Phong Châu, huyện Đông Hưng là nơi chèo Thái Bình.
2) Chữ trong ngoặc là làn điệu chèo.
3) Từ Thúc, Giáng Hương, Quan Âm Thị Kính là những vở chèo cổ làng Khuốc hay diễn.

KIẾM SẮC CHẲNG CHÌM

■ QUANG VIỆN

Không hổ danh là tôi trung của triều đình, Trương tướng công (tức Trương Đăng Quỳ, 1732 - 1803), người làng Nê, tổng An Bồi, huyện Chân Định (nay là thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương) đỗ tiến sĩ khoa Bình Tuất đời Lê Hiến Tông, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 27 (1766) ra làm quan triều Lê được thăng bổ nhiều chức vị quan trọng khác nhau như Lễ bộ cấp sự trung; Hàn Lâm viện thị chế; Giám sát đạo Thanh Hoa; Hiến sát xứ Kinh Bắc, sau thăng Công bộ Thượng thư; Đô ngự sử; trấn thủ Sơn Nam và cuối cùng là Đồng Bình Chương sự tước Kiến Xuyên hầu, Vinh lộc Đại Phu. Ông là vị quan thanh liêm được triều đình hậu Lê trọng dụng, dân ca tụng...



Từ đường tiến sĩ Trương Đăng Quỳ, di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh tại thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, nơi từng là đại bản doanh của vua Lê Chiêu Thống.

Dân gian làng Nê vẫn lưu truyền nhiều câu chuyện về cuộc đời làm quan thanh liêm của Trương tướng công cùng với việc rèn dạy nhân cách thẳng ngay, hiếu học cho con cháu. Gia phả họ Trương chép rằng, năm 1768, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 29 khi rời kinh đô Thăng Long đi nhậm chức Hiến sát xứ Kinh Bắc, qua sông Hồng nước cuộn chảy, Trương Đăng Quỳ rút kiếm chỉ xuống dòng sông mà thề rằng: “Ta vàng mệnh triều đình nhậm chức Hiến sát xứ Bắc Châu, nếu tham ô, những nhiều việc dân thì sẽ chìm như thanh kiếm này”. Nói rồi ông rút kiếm ném xuống nước, kiếm sắc chìm ngấm. Giữ đúng lời thề, ở nơi trị nhậm, ông đã cương quyết xử lý nhiều vụ việc quan tham ô lại của xứ Kinh Bắc, đặc biệt là trường hợp của viên quan Huấn đạo Từ Sơn (trông coi việc thi cử) chuyên ăn của đút lót, hối lộ làm ô danh triều đình, mặc dù Trương Đăng Quỳ biết rất rõ viên quan Huấn đạo này được Tham tụng Nguyễn Nghiễm nắm giữ trọng quyền đang lộ hành trong phủ chúa “chống lưng”.

Mười năm sau, năm Cảnh Hưng thứ 39 (1778), Trương Đăng Quỳ lại bị triều đình vua Lê - chúa Trịnh điều vào làm Hiến sát xứ Nghệ An. Nơi đây có viên quan Nội giám Kim Soạn hầu khét tiếng tham lam, ô lại. Suốt 5 năm trị nhậm xứ Nghệ, Trương Đăng Quỳ ra sức bảo vệ dân lành, tìm mọi chứng cứ kết tội viên quan ô lại, những nhiều dân chúng. Rút cuộc, triều đình Lê - Trịnh buộc phải giáng chức Kim Soạn hầu và

bắt tên này trả lại tiền bạc mà y chiếm đoạt. Xử lý xong vụ Kim Soạn hầu, Trương Đăng Quỳ được điều làm đốc thị Thuận Quảng, thời gian 3 năm ở đây ông dồn trí lực vào việc đánh dẹp nạn trộm cướp, tổ chức quyền góp giúp dân nghèo đồng thời tấu sớ với triều đình xin xuất kho cứu tế dân bị đứt bữa, khuyến khích dân nghèo làm ruộng... Khi rời Thuận Quảng về kinh thành Thăng Long theo chỉ dụ của vua, dân chúng và hàng trăm thương gia Hoa Kiều ở Hội An lưu luyến chính hậu Lê đang đà suy vong, mục ruỗng, hoàn cảnh một nước hai vua khiến ông không khỏi phiền lòng, nhiều phen muốn rũ áo từ quan về quê vui cảnh điền viên mà không được. Tư tưởng “trung quân bất sự nhị quân” (Tôi trung không thờ hai vua) ăn sâu trong tư tưởng của ông trở thành “thâm căn, cố đế”. Trước cảnh triều chính nhiều nhương, không còn cảnh “vua sáng, tôi hiền” dám tham quan ô lại ra sức đục khoét, vơ vét của cải, lao vào cuộc sống hoan lạc, thụ hưởng còn ông thì lại loay hoay tìm cách chấn hưng nhà Lê. Nhưng, vua Lê Chiêu Thống, vị vua được dựng lên trong bối cảnh triều hậu Lê suy tàn, mục ruỗng không đủ sức gánh vác giang sơn, quyền bính lúc này đang tập trung trong tay cận thần có công đưa Trịnh Tông lên ngôi chúa. Triều Lê, chúa Trịnh lẫn át vua Lê. Trương Đăng Quỳ vốn thanh liêm, chính trực, sống và làm

quan trong bối cảnh triều chính hết sức phức tạp kẻ thì khăng khăng bám giữ ngai vàng nhà Lê suy tàn giữ trọn đạo “tôi trung”, người mạnh dạn dứt bỏ danh lợi để tìm đến với phong trào Tây Sơn. Trong bối cảnh đó không trách ông giữ lòng trung tín, tận tụy với triều đình cũ nát nhưng không dễ ngồi ca người dám dứt bỏ quá khứ theo Tây Sơn. Trương Đăng Quỳ đành chọn con đường rũ áo từ quan về quê dạy học giữ tiết khí. Về quê đã tưởng dứt bỏ mối ưu sầu bao năm gánh nặng chốn cung đình nào ngờ ở chốn quê không lâu, phong trào Cần Vương phò Lê Chiêu Thống lan rộng trấn Sơn Nam lại gõ cửa nhà ông. Vẫn còn canh cánh nỗi niềm phò vua giúp nước bởi bao năm trường làm quan hưởng lộc triều đình, “on vua, lộc nước” cao dày mà chưa trả được ân huệ nhà Lê ban thí, Trương Đăng Quỳ đã chấp nhận trốn rước vua Lê Chiêu Thống từ Hải Dương về tư dinh của mình ở làng Nê. Chính tại tư dinh của mình Trương Đăng Quỳ đã cho gọi quyền thuộc đến chào vua Lê Chiêu Thống và động viên quyền thuộc sẵn sàng tham gia phong trào Cần Vương phò Lê Chiêu Thống, giúp nhà vua khôi phục vị thế nhà hậu Lê. Lúc này ở trấn Sơn Nam nhiều làng đã tổ chức luyện võ thuật cho thanh niên trai tráng, co cụm kháng cự quyết liệt với nhà Tây Sơn. Cho đến tận bây giờ, nhiều tôn nghi trong dân gian vẫn lưu truyền câu chuyện truyền ngôn rằng Trương Đăng Quỳ không phải bậc “tôi trung” cho dù đến

Ông Vũ Mạnh Quang, nguyên Giám đốc Thư viện Khoa học tổng hợp tỉnh



Tiến sĩ Trương Đăng Quỳ làm quan đời Lê Cảnh Hưng, đến thời suy tàn vua Lê - chúa Trịnh ông từ quan về quê dạy học. Là vị quan thanh liêm, hết lòng vì việc công, thẳng tay nghiêm trị bọn tham nhũng, ô lại, bảo vệ dân lành, bênh vực lẽ phải bất chấp các thế lực quyền thần nhưng ông không được hậu thế đánh giá cao cũng bởi một chút “tì vết” liên quan đến vị vua bù nhìn Lê Chiêu Thống đã từng về tư dinh của ông ở làng Thanh Nê. Người đời sau cho rằng một ông quan thanh liêm như ông mà lại phò vua Lê Chiêu Thống và thế là bao di nghị trút lên đầu ông. Thử hỏi, trong bối cảnh chúa Trịnh át cả vua, Lê Chiêu Thống cùng đám quần thần có chức mà không có quyền lại thêm phong trào Tây Sơn nổi lên, một người nặng tư tưởng Nho giáo, chữ “trung quân” ràng buộc đời ông, ông chọn Cần Vương giúp vua cũng phải!

Ông Trương Văn Sung, nguyên Trưởng phòng Khoa học và Tư liệu, Trưởng Chính trị tỉnh



Tiến sĩ Trương Đăng Quỳ làm quan thời hậu Lê, là một viên quan thanh liêm, giữ nhân phẩm trong sạch, thấu đạo lý làm người, vạch mặt lũ tham quan ô lại, bênh vực dân lành, được người đời mến phục. Ông được lưu danh tại bia Văn Miếu (Quốc Tử Giám Hà Nội). Từ đường thờ ông ở làng Nê, nay là thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương đã được UBND tỉnh xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh và được đăng ký bảo vệ năm 1996.

Ông Trương Công Ninh, trưởng khu Đông Trung, thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương



Dòng họ Trương ở Thanh Nê (đặc biệt ở khu Đông Trung có từ đường tiến sĩ Trương Đăng Quỳ, di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh) có bề dày truyền thống văn hóa, văn hiến truyền gia, có tinh thần đoàn kết cao. Tiến sĩ Trương Đăng Quỳ là đời thứ năm của dòng họ Trương cũng là vị đại khoa đầu tiên và duy nhất thời Lê trung hưng ở Kiến Xương. Dòng họ Trương ở Thanh Nê có truyền thống yêu nước, trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống kê chưa đầy đủ thì dòng họ Trương ở Thanh Nê có 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 14 liệt sĩ, 20 thương binh, 1 lão thành cách mạng, 225 người được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến, 458 người được công nhận có công với nước...

khi “nhắm mắt, xuôi tay” ông vẫn canh cánh hoài vọng về một triều đình hậu Lê sáng sủa. Nhắm truyền rằng, vua Lê Chiêu Thống từ kinh đô tìm về làng Nê gõ cửa nhà Trương công, hy vọng ông mở cửa đón tiếp, phò tá vua Lê. Nhưng vua chẳng những không được đón tiếp mà tư dinh của ông then cài trong im lặng. Uất ức bởi không được bề tôi đón tiếp, vua Lê Chiêu Thống đã phóng bút lên cửa đôi câu đối:

“Ngã quốc Bình Chương thiên hạ trọng
Nhữ gia phong tục thế gian khinh”.

Tạm dịch là:
“Ở nước ta, chức Bình Chương sự luôn được người thiên hạ coi trọng
Phong tục nước ta nói đến khinh rẻ cách đối xử”.

Đại ý ám chỉ vua coi khinh cách đối xử của bề tôi Trương Đăng Quỳ. Thật oan cho tướng công. Cùng thời với ông ở trấn

Sơn Nam hạ có Ông Sĩ Điển, quê làng Vũ Nghi, huyện Thanh Lan, phủ Tiên Hưng (nay là thôn Vũ Thành, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy) bạn đồng khoa với Trương Đăng Quỳ cũng được phong chức Đồng Bình Chương sự, dưới con mắt quần thần chúa Trịnh, Ông Sĩ Điển là kẻ nao núng trước phong trào Tây Sơn đã gấp gáp đem ấn Thượng thư bộ Binh được vua Lê Chiêu Thống tin tưởng giao trọng trách giữ gìn nộ cho Nguyễn Hữu Chỉnh nhà Tây Sơn để mong nhà Tây Sơn tin dùng. Người phủ chúa thời đó phỉ báng Ông Sĩ Điển bất trung, chịu không nổi ông đành bỏ triều đình về quê đóng cửa bất quan hệ với bên ngoài.

Với những cứ liệu lịch sử và điển dã khẳng định Trương Đăng Quỳ là trí thức đại khoa thanh liêm triều hậu Lê ở huyện Chân Định (nay là huyện Kiến Xương) bởi khí phách thà chết nổi chứ không thể sống chìm của ông.

CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 10: Đình Hàng Phố



Cầu Bo năm 1963.

Gạo được về tay người đối, số còn lại độ gần một xe chở sang trại tù. Lúc đoàn người cướp gạo, anh Lê Văn Lãng bần cứu người ăn “khô lạc” nhà ông Hào Thùy đang bị đi tháo dạ đến chết. Lê Văn Lãng bảo với ông Hào Thùy: “Nếu ngài Phan Kế Toại được trực tiếp nhìn thấy người chết đói đến đây ăn khô lạc chắc ông ta không nỡ chở gạo cho tây. Ông làm việc ấy lòng dạ không khỏi băn khoăn là xấu hay tốt ra sao? Ông đã quay lưng với cái đói của dân chúng”. Vụ rọc gạo dọc đường phủ Tổng đốc biết được do cánh Lê Văn Lãng xúi giục nên hết sức không ưa thấy trò trường tư thực Pascal. Bọn lính tráng ở Thái Bình có độ bốn mươi tên do Quân Truyen cầm đầu. Khi tên đội tây bị Nhật bắt tổng giam, tên Quân Truyen đã làm mưa làm gió ở đường phố. Anh em tự vệ do anh Đắc và Đức Phúc cùng cô Thi tổ chức cuộc diễu hành từ đình Hàng Phố ra đường tới phủ Tổng đốc Phan Kế Toại. Đoàn người biểu tình là học sinh các trường, công chức mấy phủ huyện và các làng xã quanh phố thị. Người ta bỏ đồ tây, nữ sinh mặc áo dài trắng hướng về sân vận động hô to khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”. Đoàn đi tới đâu thấy trên tường hoặc biển cửa hiệu nào có chữ “tây” đều cho xóa hết, hoặc tháo dỡ xuống. Lính tây thấy vậy trốn biệt.

Sân vận động tỉnh, ngài Phan Kế Toại mặc áo rộng, sắc sỡ của phủ Tổng đốc đang bắt đầu đọc “đít-cua” trên khán đài. Người dự đông, có công chức, học sinh, trí thức và các nhà chức sắc từ huyện trở lên. Ông ta ca ngợi độc lập của Quốc vương Bảo Đại và chính phủ Trần Trọng Kim, ca ngợi ân đức người Nhật với Việt Nam. Đến đoạn người Nhật ban tặng nền độc lập cho dân Việt ta, đánh đuổi thực dân Pháp, từ phía dưới giữa đám đông anh Lê Văn Lãng hét lên rằng: “Độc lập gì cái ngữ ấy. Độc lập là ở tự ta, chứ không phải do giấy tờ người Nhật ban cho mới có độc lập”. Đã có tiếng ồn ào. Cả khối người cùng nhau như muốn đẩy Lê Văn Lãng lên khán đài. Họ bảo nhau: “Vua ăn mày đấy”. Một số trí thức bị tây bắt mới được thả, trong đó có nhà giáo nhà văn Nguyễn Công Hoan và Nguyễn Tài Khoái khuyến khích Lê Văn Lãng lên chiếm lễ đài. Lê Văn Lãng bước

lên. Lúc đầu vẻ còn lúng túng, sau nhớ lời anh Lê Văn Giang đã kể cho anh nghe tình hình chính trị ở Hà Nội (anh Giang sau này là Thứ trưởng Bộ Giáo dục) nên anh vững tâm. Anh Lê Văn Lãng nói to: “Độc lập không thể từ trên trời rơi xuống, hoặc là người ta phát cho miếng giấy bảo mình đến nhận độc lập”. Sau câu nói của anh Lãng được mọi người vỗ tay tán thưởng. Cao húng anh Lãng nói tiếp: “Mọi người phải làm gì cho độc lập nước nhà chứ? Không thể ngồi chờ...”.

Lập tức cánh anh Đắc, Đức Phúc, cô Thi và đoàn biểu tình lúc này từ đình Hàng Phố đi ra hô to: “Làm gì... làm gì”. Anh Lê Văn Lãng nhớ đến tên chánh mật thám tây vẫn còn giam ở nhà tù Seminaire bên kia cầu Bo, anh hô to: “Đã đảo tên chánh mật thám”, rồi anh nói: “Giờ nó còn ở Thái Bình”. Không ai bảo ai mọi người cùng hô to: “Giết, giết”. Âm thanh ấy như bị dồn nén từ lâu nay được bật lên từ những con người khốn khổ. Chi tiết này có trong “Hồi ký Lê Văn Lãng” - NXB Công an nhân dân 2002. Sau vụ đó, anh Lê Văn Lãng được điều về Hà Nội trở thành người đứng đầu ngành cảnh sát Hà Nội cùng với ông Trần Văn Lai là Chủ tịch thành phố do ông Yokoyama đã trao giấy quyết định chuyển giao điều hành Hà Nội từ tay người Nhật sang cho Trần Văn Lai. Trước khi anh Lê Văn Lãng đi, các cuộc họp kín từ đình Hàng Phố chuyển về nhà bà Lục Can. Đêm đó, anh Đắc cho Đức Phúc và cô Thi tổ chức cuộc đột nhập vào nhà cha xứ xây trên đất Sa Cát. Đó là nhà thờ mái bằng hay còn gọi là nhà Trảng. Lớp người thời đó chưa biết nhà mái bằng đổ bê tông, chỉ biết nhà mái rạ đến nhà lợp ngói.

Nơi bọn Nhật ở nghiêm lắm, nó canh giữ cẩn mật. Thế mà cánh thanh niên tay không nhảy vào đòi cướp vũ khí. Mấy thằng lùn khềnh súng ba càng ra nổ “đoành đoành”, nó dọa: “Nếu không rút nó kéo đủ một băng chết không còn một mụn”. Anh em thua chạy ra cánh đồng Sa Cát. Hôm sau, hai quả bom nguyên tử của Mỹ nổ nước nó. Họa đến tức thì, đội quân “râu dê” mang súng ống ra vất ở bãi “tre xanh”, bãi đất hoang rộng giữa phố Đề Nhị như đồng rạ. Mặt chúng nó ỉu xiu tựa bánh đa đắp nước, quay gót ra ngã ba Phan Bá Vành liếc trộm

dân mình. “Thế” mất, hôn tan, chẳng còn gì trong người lính Nhật Hoàng.

Hắn đình Hàng Phố gần phố Cô Đầu trăm cô “đào hát”, “đào rượu” ra đứng ngã ba Phan Bá Vành ngơ ngác nhìn sự đời đang đổi thay, nhìn Nhật Hoàng thất thế. Thời cuộc như cơn gió nhanh chóng thổi tung sự suy nghĩ mỗi người con gái lâu nay được giấu kín trong đầu, nghẹn ngào trong câu hát. Có cô tự hỏi: “Tan phố cô đầu thân ta biết phiêu dạt về đâu”? Khác chi thân phận mấy thằng Nhật, mới hôm qua còn thối kèn đồng “toe toe” trên phố như con gà sống đẹp mã vào đầu cũng bắt dân vác thóc gạo ra rắc cho ăn căng điều lỗi đit. Giờ khác gì lũ gà rù ốm đói...

Mấy cô đào hát đi từ phía đình Hàng Phố ra ngã ba Phan Bá Vành dừng lại trong đó có người con gái gánh hàng rong hoa quả đi bán, tên cô là Thom. Cô tựa hẳn người vào gốc cây phi lao bảo cô gái đứng bên cạnh: “Vào đầu tháng, những lúc vắng khách chúng mình rủ nhau ra đây đứng ngắm trăng thượng tuần. Ánh trăng xiên nghiêng từ mấy nhà trọ sang đây chơi đùa với nhau mọi người như quen thói, quen giắc. Cuộc sống an nhàn liệu nay mai có còn được vậy không? Hay rồi buồn như cơm nguội chan nước vối và vào mồm nuốt”.

Mậu “tịt” từ đình Hàng Phố hai bàn chân như bàn cước chạy ulynh ulych ra thét to: “Hãy đi xem thằng “sếp” Nhật rạch bụng ở bãi tha ma phố thị”. Mọi người chen nhau chạy ngược lên

một đoạn chỗ thẳng Nhật nằm phơi xác. Người chạy đầu tiên là Thom, cô đã vất gánh hoa quả hàng rong ngày ngày đi bán cho đào hát ở ngã ba Phan Bá Vành. Cô đứng gần thẳng Nhật lùn tịt, ria mép đen như râu rôm bò, mặt trắng bệch, đầu nó nghẹo xuống như con gà sống mới cắt tiết. Cô cầm tay hắn, mọi người hét lên: “Đồ dơ, không biết xấu hổ là gì”. Thằng Nhật khề cười, đảo cái hàm dưới trệu trạo trông vừa thảm hại vừa lở bịch. Ông quan Nhật Hoàng trong tâm trạng khó tả, tay mình tưởng như ướp sữa lạnh vừa mát vừa thơm. Thom đoán được cảm nghĩ của nó, đôi mắt nàng long lanh miệng tùm tùm cười. Nó cười, cười vừa ngây ngô vừa “thộn”, cái cười không có linh hồn. Lúc giờ Thom cười theo, nụ cười thật mĩa mai, sự đời thật lạnh lùng khiến người đứng quanh đó ngờ ngàng. Cô kéo mạnh tay hắn, hắn nghiêng người, bàn tay nó được đặt giữa hai móng sau cô. Nó thấy là lạ khi hai quả thịt móng rung lên vì cái ấm nóng da thịt người con gái được tỏa ra thơm tho. Nó không kịp suy nghĩ, đầu óc nó đã mù mị hẳn. Tự nhiên tiếng đánh kêu thật to “tùm” làm mọi người giật mình. Bàn tay lông lá của nó được ám mùi vị khó tả. Lúc đó dân chúng mới cười âm lên. Thom quát: “Lũ chó Nhật hèn nhát. Hôm qua lúc mày còn “thế” ra đường kèn kêu trống giục, gươm đuốc sáng lòa. Bỗng qua một đêm, sáng nay “thất thế”. Mày đầu bằng cái rắm của bà”. Thom tát vào mặt thằng Nhật một cái

khiến nó chúi người xuống. Dân từ đình Hàng Phố kéo ra, đốc Bổng Tiên kéo lên vườn hoa chéo gốc gạo kéo xuống. Thật hả lòng hả dạ, tất cả đều hiểu được thâm ý của Thom.

Chuyện của Thom được đưa về đình Hàng Phố, người tụ tập rất đông. Mỗi người nói một cách. Ông Bình Lãm đã có sáng kiến đổi tên cô Thom thành cô “Tùm”. Cô Thom như quả thị chín trong nhà. Chuyện Thom tát thằng Nhật, chửi Nhật Hoàng trở thành chuyện vui đường phố. Đình Hàng Phố vẫn thế. Sau này Nhật đầu hàng, cụ Triệu, cụ Đan có đêm ngủ lại để bàn thời luận thế. Chiều đến đứng phía chái đình, nhìn vất qua cánh đồng Thượng Hạ thấy ánh tịch dương phía sông Trà Lý đỏ như máu thì tâm tưởng ai cũng chìm vào lòng suy tư yêu nước.

Có hôm hai cụ gặp bọn lính Nhật lơ ngơ bỏ vàng vào túi đi xuống phố cô đầu, sáng ra nó tụ tập lại bãi tha ma gần nhà thờ Âm Hồn, hôm thiếu xác “sếp” nó... Cả bọn đều không quên được gương mặt xinh đẹp của cô gái “đáo đẽ” tên là Nguyễn Thị Thom trong dòng họ ông Nguyễn Văn Hào bán bánh giò trong cái ngõ ẩm ướt sâu hút lối vào đình Hàng Phố.

Anh nhà văn những năm đầu thập kỷ tám mươi trở lại thăm cụ Triệu và cụ Đan, thăm đình Hàng Phố. Hai con người gần bó với đình đã qua rồi, đình Hàng Phố đâu còn? Những hàng cây ngã ba đường Phan Bá Vành cũng vắng bóng lá bay, vắng tiếng chim kêu. Chỉ còn có một cây gạo và cái lô cốt xây bằng đá. Cả hai đều im lặng, im lặng như những con chữ trên trang giấy xếp. Nhưng con người có thể lần giở theo thời gian để tìm những kỷ niệm đình Hàng Phố. Anh nhà văn bỗng hiểu ra rằng: “Mình đâu chỉ đến thăm cụ Triệu, cụ Đan mà còn thăm cả Mậu “tịt” Hữu Tiến, Thảo “liền lạc”, thăm cô Thi, anh Đắc, Đức Phúc và cô Thom “Tùm”. Không gặp được những con người một thời gần bó với đình thì gặp lại những kỷ niệm đẹp về con người họ, để rồi trò chuyện với họ trong ngọn cỏ, lá cây. Chuyện đình Hàng Phố lại ngấm vào tư tưởng anh nhà văn. Sự cao sang, tốt tính của con người thuở ấy lại ngấm vào anh như mưa thu, gió xuân.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được gần 50 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Theo tin của cộng tác viên Hoàng Hương: Nhân đại lễ Phật đản, huyện Thái Thụy tổ chức phát động thả giống thủy sản ra vùng nước tự nhiên. Đây là hoạt động nhằm cụ thể hóa bản ghi nhớ hợp tác giữa Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam về lĩnh vực thả giống phóng sinh, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Cộng tác viên Hà Thanh đưa tin "Xã Vũ Đoài khẩn trương thu xuân, làm mùa": Từ ngày 29/5, Vũ Đoài bước vào thu hoạch lúa xuân. Đây là địa phương có tiến độ sản xuất sớm nhất huyện Vũ Thư. Xã phấn đấu cấy xong trước 28/6 để có quỹ đất gieo trồng cây màu vụ đông.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, theo tin của cộng tác viên Bình Vân: "Công an tỉnh bắt 2 đối tượng gây ra 22 vụ trộm cắp 27 xe máy". Phân ánh những nỗ lực của Bộ đội Biên phòng tỉnh tuyến truyền nâng cao ý thức phòng, chống lụt, bão, bảo đảm an ninh vùng biển, cộng tác viên Văn Cương viết về "Hải đội 2, Bộ đội Biên phòng tỉnh sẵn sàng trước mùa mưa bão". Biểu dương điển hình tiên tiến dự Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh giai đoạn 2013 - 2018, cộng tác viên Văn Dũng có bài "Quân nhân dự bị giới trong sản xuất, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ". Anh là Vũ Trí Hiếu, sĩ quan quân nhân dự bị đồng thời là Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy. Không chỉ là cán bộ năng nổ trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở địa phương, anh còn là gương sáng trong vượt khó làm giàu, tạo việc làm ổn định cho bộ đội xuất ngũ và thanh niên có hoàn cảnh khó khăn với mức lương từ 5 - 7 triệu đồng/người/tháng

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này, cộng tác viên Công Liêm có bài "Thủ tục làm người còn sống đã có hậu". Nhân vật để cập trong bút ký là Trần Quyết Định, người lính bị thương từ chiến trường trở về, phải

đến nhiều nơi và nhiều năm sau để được công nhận là người còn sống... Vượt lên những sóng gió và phiền toái của bài báo, ba mươi năm sau, "nhà văn, nhà báo Minh Chuyên đã ở tuổi 72, tóc ông đã bạc đi nhiều vì sương gió vì các trang viết để đời, Minh Chuyên đã có 109 chứng chỉ khen thưởng, giải thưởng trong nước và quốc tế, trong đó có giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật, hàng trăm bài báo, hàng nghìn trang viết của đồng nghiệp và độc giả viết và chia sẻ cùng Minh Chuyên...". Bài "Ông Hikawa, Báo Asahi Nhật Bản hết lòng vì du học sinh Việt Nam", cộng tác viên Đặng Văn Cao sau chuyến thăm Nhật Bản, trực tiếp chứng kiến những việc làm nhân văn, tốt đẹp của ông Hikawa, tổng phụ trách chương trình du học của Báo Asahi cho người Việt, tác giả đã dành những lời tốt đẹp tri ân tấm lòng và nghĩa cử chu đáo của ông Hikawa "đi đến từng tiệm báo tìm hiểu việc học tập, việc phát báo để can thiệp, giải quyết các vướng mắc và kiến nghị các chủ tiệm báo quan tâm, tạo điều kiện cho du học sinh Việt Nam. Ông còn đến nơi ở của các em xem các em ăn, ở thế nào, có gì khó khăn ông giúp đỡ... Ông có phòng riêng để cho các em cơ ngơi đến ở miễn phí trong lúc chờ giải quyết công việc...". Văn giọng văn đậm thắm, nhẹ nhàng, khai thác cốt truyện diễn ra trong cuộc sống xung quanh, khéo léo mổ xẻ, khai thác nội tâm của nhân vật bằng nét bút tinh tế, nữ tính, tác giả Lê Thị Nhung gửi cộng tác hai truyện ngắn "Cha dương" và "Họa mẫu đơn" đầy xúc động về tình cha, tình mẹ, tình người...

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!



PHÒNG KHÁM ĐA KHOA **SAOMAI**

Niềm tin cho sức khỏe

**Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)**

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAO MAI - ĐỊA CHỈ KHÁM, SÀNG LỌC BỆNH UY TÍN, CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Phòng khám Đa khoa Sao Mai xây dựng mô hình khám bệnh theo tiêu chuẩn quốc tế, kết hợp với kiến thức của đội ngũ bác sĩ giỏi, chúng tôi chú trọng vào việc đầu tư công nghệ, trang thiết bị y tế hiện đại hàng đầu châu Âu và các nước Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung tâm xét nghiệm công nghệ cao theo tiêu chuẩn ISO 15189:2012, với mục tiêu "Khám, sàng lọc tầm soát bệnh để có định hướng điều trị chính xác", giúp người dân kiểm soát được sức khỏe của mình, tiết kiệm thời gian và chi phí. Hội đồng y khoa của phòng khám phối hợp với các bác sĩ từ các bệnh viện uy tín xây dựng các gói khám phù hợp để có thể tầm soát bệnh tốt nhất.

Ngoài ra, chúng tôi còn tổ chức cho bác sĩ, điều dưỡng đến khám, sàng lọc bằng phương pháp xét nghiệm, lấy mẫu tại nơi đông thời tư vấn bệnh miễn phí, mang lại tiện ích tối đa cho người dân.



Để được tư vấn miễn phí và cập nhật các chương trình khuyến mại hàng tháng, vui lòng liên hệ qua tổng đài 02273 643 666 hoặc hotline 1900 55 88 30

“Phòng khám Đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe”